

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HSST
Ngày 27 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và ông Vũ Đức Thuận.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Tô Kim Hiên - Thư kýToà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Bích Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2019/HSST ngày 12/11/2019. Theo Quyếtđịnh đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019, đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Huy B, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1984 tại Yên Bái; ĐKNKTT: Bản Ph, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện nay: Tổ 3, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; con: có 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án 01: Bản án số 17/2019/HSST ngày 24/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; nhân thân: Bản án số 18/2005/HSST ngày 29/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 05 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” và tội “làm giả tài liệu của Cơ quan tổ chức” (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Nguyễn Thu T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1989 tại Yên Bái; ĐKNKTT: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng C, sinh năm 1968 và bà Phan Hồng T, sinh năm 1971; chồng: Hoàng Duy L, sinh năm 1993; con: có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh ngày 30/9/2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người làm chứng:

+ Trần Đại P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Lê Văn H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Ng, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Đào Ngọc Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 4, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản P, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy B là đối tượng nghiện chất ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và để bán kiếm lời, vào khoảng 11 giờ ngày 05/7/2019, tại nơi ở của T, B hỏi mua của T 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.500.000đồng, T đồng ý nhận tiền và bảo B ra khu vực ngã ba phía đường bờ kè sông Hồng thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y đời, sau đó T đi ra khu vực ga Y mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy giá 500.000đồng mang về điểm hẹn bán lại cho B. Sau khi mua được ma túy của T, B mang về nơi ở của B chia làm nhiều gói nhỏ mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Tại nơi ở của B thuộc tổ 3, phường H, thành phố Y, B đã 7 lần bán trái phép 8 gói ma túy loại Heroine và 03 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 02/7/2019, Trần Xuân Đ gọi điện trước vào số điện thoại 0985 198 378 của B hỏi mua ma túy, B đồng ý. Đ đến gặp B tại nơi ở của B, B đã bán cho Đ 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, sau khi mua được ma túy Đ mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2019, Trần Xuân Đ gọi điện trước vào số điện thoại 0985 198 378 của B hỏi mua ma túy, B đồng ý. Đ đến gặp B tại nơi ở của B, B đã bán cho Đ 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, sau khi mua được ma túy Đ mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2019 B bán cho Lê Văn H 01 gói ma túy với giá 200.000đồng.

Được sự đồng ý của B nên H sử dụng luôn ma túy tại phòng ngủ của B.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2019 B bán cho Đào Ngọc Th 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, mua được ma túy T mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ năm: Khoảng 10 giờ ngày 05/7/2019, B bán cho Lê Văn H và Trần Đại P mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000đồng/gói.

Được sự đồng ý của B nên H và P cùng sử dụng luôn ma túy tại phòng ngủ của B.

Lần thứ sáu: Khoảng 14 giờ ngày 05/7/2019, Trần Xuân Đ gọi điện trước vào số điện thoại 0985 198 378 của B hỏi mua ma túy, B đồng ý. Đ đến gặp B tại nơi ở của B, B đã bán cho Đ 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, sau khi mua được ma túy Đ mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ bảy : Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/7/2019 B bán cho Lê Văn H và Trần Đại P 01 gói ma túy với giá 200.000đồng (H và P góp mỗi người 100.000đồng).

Được sự đồng ý của B nên H và P cùng sử dụng luôn ma túy tại phòng ngủ của B thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu của Trần Đại P: 01 xi lanh đã qua sử dụng;
- Thu của Lê Văn H: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa ga bằng nhựa màu xanh;
- Thu của Nguyễn Huy B: 01 điện thoại NOKIA màu xanh đã qua sử dụng và 400.000đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*)

Khám xét nơi ở của Bm, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 02 gói ni lon bên trong gói bằng giấy màu trắng và 01 gói bằng giấy màu trắng, bên trong cả 03 gói đều có chứa bột nén màu trắng thu tại ngăn kéo bàn trong phòng ngủ của B.

- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột nén màu trắng thu giữ tại tủ thuốc trong phòng khách nhà Bình và số tiền 14.400.000đồng.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thu Tr, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột nén màu trắng (để trong hộp giấy có chữ EROOD);

- 01 túi ni lon màu trắng kẹp viền màu xanh bên trong có 06 viên nén màu đỏ (trong 01 ví da nâu để trong tủ quần áo);

- 01 túi nilon màu vàng bên trong có 02 bật lửa khò màu xám; 01 coóng tủy tinh, 01 đoạn ống nhựa màu cam, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ - trắng - vàng; 01 túi ni lon màu trắng có khóa kẹp bên trong có 20 túi nilon trắng kẹp viền màu xanh;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thu Tr và số tiền 17.040.000đồng (*Mười bảy triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*);

- 01 Điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng số thuê bao 0368 480 297;

- 01 túi sách màu nâu; 01 túi sách màu đen; 01 ví giả da màu nâu.

Tại bản kết luận giám định số: 176/GĐMT ngày 12/7/2019; số 196 ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Huy B, trong gói giấy trắng ghi số 1 có tổng khối lượng là 0,78gam; trong gói giấy trắng ghi số 2 có khối lượng là 0,1 gam là ma túy loại Heroine;

- Chất bột nén màu trắng thu giữ trên bàn nhà Nguyễn Thu T có khối lượng là 0,074 gam là ma túy loại MDMA;

- Các viên nén màu đỏ một mặt có chữ WY thu giữ tại nhà Nguyễn Thu T có tổng khối lượng là 0,6 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

Cáo trạng số: 70/CT-VKS-TP ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố: Bị cáo Nguyễn Huy B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b; c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” Theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Thu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

*Áp dụng điểm b; c khoản 2; Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B **từ 10 đến 11 năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

*Áp dụng điểm b; d khoản 2 Điều 256; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B **từ 09 đến 10 năm** tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.”*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt về hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Huy B. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019;

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T **từ 02 năm đến 03 năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm ; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Huy B, Nguyễn Thu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 05/7/2019 Nguyễn Thu Tr đã có hành vi 01 lần bán trái phép cho Nguyễn Huy B 01 gói ma túy loại Heroine thu 1.500.000đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) và đang tàng trữ 0,074 gam ma túy loại MDMA và 0,6 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thu T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vào các ngày từ 02 đến ngày 05 /7/2019, tại nơi ở của Nguyễn Huy B, thuộc tổ 3, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Bình đã 07 lần bán trái phép 08 gói ma túy loại Heroine, cụ thể bán cho Lê Văn H 01 lần 01 gói với giá 200.000đồng; bán cho Lê Văn H và Trần Đại P 01 lần 01 gói với giá 200.000đồng (Hải và Phú góp tiền mua); bán cùng một lúc cho Lê Văn H 01 gói với giá 200.000đồng và Trần Đại P 01 gói với giá 200.000đồng; bán cho Nguyễn Xuân Đ 03 lần 03 gói giá 600.000đồng; bán cho Đào Ngọc T 01 lần 01 gói giá 200.000 đồng . Tổng số tiền B thu lời bất chính là 1.600.000đồng và B còn tàng trữ 0,88 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời . Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, vào ngày 04 và ngày 05/7/2019 B còn 03 lần cho Lê Văn H và Trần Đại P (trong đó có 01 lần cho Lê Văn H và 02 lần cùng một lúc cho Lê Văn H và Trần Đại P) sử dụng nơi ở thuộc quyền quản lý của B thuộc tổ 3, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để H và P sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy B đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Huy B và Nguyễn Thu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Huy B, Nguyễn Thu T đều là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, thì mới có thể cải tạo các bị cáo và đảm bảo tác dụng phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của của bản thân. Bị cáo B có bố đẻ là người có công với nước đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bị cáo T phạm tội khi đang có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Huy B có 01 tiền án, ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong hình phạt tù. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với nguồn gốc số ma túy B khai mua của Nguyễn Thu T khoảng 5 đến 6 lần nhưng B không nhớ chính xác thời gian, địa điểm cụ thể, chỉ nhớ 01 lần mua ma túy vào khoảng 11 giờ ngày 5/7/2019. T khai nhận bán ma túy cho B 01 lần 01 gói với giá 1.500.000 đồng vào khoảng 11 giờ ngày 05/7/2019 phù hợp lời khai của B, còn các lần khác như B khai báo không có cơ sở để làm rõ.

Đối với nguồn gốc số ma túy T có được để bán cho B: T khai vào ngày 05/7/2019, T mua của một người đàn ông không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

Đối với Trần Đại P, Lê Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Đào Ngọc T khai nhận việc mua ma túy của B để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8].Về vật chứng:

Đối với 0,78 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Huy B, Cơ quan giám định đã trích 0.09 gam để giám định còn lại 0,69 gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong một phong bì, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,74 gam ma túy loại MDMA thu giữ của Nguyễn Thu T, Cơ quan giám định đã giám định hết không hoàn lại đối tượng giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 0,6 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thu T, Cơ quan giám định đã trích 0,3 gam để giám định, còn lại 0,3 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi ni lon và giấy gói; 01 chiếc túi nilon màu vàng, bên trong có 02(hai) bột lửa khô màu xám, 01 coóng thủy tinh được cuốn giấy vệ sinh màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu cam, 01 đoạn ống nhựa ba màu trắng, đỏ, vàng; 01 túi ni lon màu trắng có khóa kẹp bên trong có 20 túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh; 01 hộp giấy có chữ EUFOOD là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA vỏ màu xanh, loại bàn phím trần đã qua sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen loại bàn phím trần đã qua sử dụng, lắp sim số: 0368 480 297; 01 túi sách màu nâu; 01 túi sách màu đen; 01 ví màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thu T, không liên quan đến hành vi phạm tội là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại bị cáo T.

Số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Huy B do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Huy B và số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Thu T, do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 14.400.000 đồng (*Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng*) là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M và số tiền 17.040.000 đồng (*Mười bảy triệu, không trăm, bốn mươi nghìn đồng*) là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thu T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9].Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy B phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

1.2. Căn cứ điểm b,c khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B **10 (mười)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256 điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Bình **09 (chín)** năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Huy B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là **19 (Mười chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251 điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,73gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Huy B được niêm phong trong một phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Huy B – sinh năm 1984, tại tổ 3, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 05/7/2019” (sau khi đã trích mẫu giám định), mặt sau các mép phong bì được dán kín có tên chữ ký và các dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái.

- 0,3 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì do mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T ngày 05/9/2019 (sau khi trích mẫu giám định)”, mặt sau các mép phong bì được dán kín có tên chữ ký và các dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái.

- 10 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 05 mảnh giấy trắng; 02 mảnh nylon màu trắng; túi nilon, giấy gói; 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh và 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nylon màu vàng, bên trong bên trong có 02(hai) bật lửa khò màu xám; 01 coóng thủy tinh được cuộn giấy vệ sinh màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu cam, 01 đoạn ống nhựa ba màu trắng, đỏ, vàng; 01 túi ni lon màu trắng có khóa kẹp bên trong có 20 túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh; 01 hộp giấy có chữ EUFOOD; 01 túi ni lon màu trắng có khóa kẹp bên trong có 20 gói nylon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại NOKIA vỏ màu xanh, loại bàn phím trần và số tiền 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng);

Truy thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 1.200.000đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Huy B .

- Số tiền 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Thu T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T: 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen loại bàn phím trần đã qua sử dụng, lắp sim số: 0368 480 297; 01 túi sách màu nâu; 01 túi sách màu đen; 01 ví màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thu T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”, buộc bị cáo Nguyễn Huy B, Nguyễn Thu T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Huy B, Nguyễn Thu T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo,; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo,;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Tuyên

